ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN HƯNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1182/QĐ-UBND	*Tân Hưng, ngày 08 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã Tân Hưng

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN HƯNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 48/2026/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện dân chủ ở xã Tân Hưng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND xã Tân Hưng.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã; Trưởng các thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các phòng, ban, đơn vị xã;
- Lưu: VT, VHXH Dương.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN HƯNG
Thời gian ký: 08/10/2026 11:05:32

U.B.N.D XÃ TÂN HƯNG T.HƯNG YÊN

Trương Quốc Trân

Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN HƯNG
Thời gian ký: 08/10/2026 11:05:32

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN HƯNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Thực hiện dân chủ ở xã Tân Hưng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1182/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc tổ chức thực hiện dân chủ ở xã Tân Hưng; trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã, Trưởng thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc công khai thông tin; tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định; tham gia ý kiến; kiểm tra, giám sát; đối thoại và thực hiện các hình thức dân chủ khác theo quy định của pháp luật.

2. Quy chế này áp dụng đối với Ủy ban nhân dân xã; các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã; các thôn, cộng đồng dân cư; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và công dân cư trú, sinh sống, làm việc trên địa bàn xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan. Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quan hệ phối hợp do pháp luật quy định.

3. Nội dung không quy định cụ thể tại Quy chế này thực hiện theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, các văn bản quy định chi tiết và pháp luật có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Việc thực hiện dân chủ ở xã Tân Hưng tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và pháp luật có liên quan; bảo đảm quyền của công dân được biết, bàn, tham gia ý kiến, kiểm tra, giám sát theo quy định.

2. Bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình; tôn trọng, tiếp thu ý kiến của Nhân dân; kịp thời giải quyết hoặc trả lời các kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước; phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; giữ vững kỷ luật, kỷ cương, trật tự, an toàn xã hội.

4. Khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để mở rộng khả năng tiếp cận thông tin và tham gia của Nhân dân; không dùng phương thức điện tử để thay thế hình thức, trình tự bắt buộc khi pháp luật không cho phép.

Điều 3. Quyền của công dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Công dân được tiếp cận thông tin công khai; tham gia ý kiến, bàn và quyết định các nội dung theo quy định; kiểm tra, giám sát; kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo; được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp trong thực hiện dân chủ ở cơ sở theo pháp luật.

2. Cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền không được đặt thêm điều kiện, thủ tục hoặc hạn chế trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền dân chủ của công dân.

Điều 4. Nghĩa vụ của công dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Công dân thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các quy định pháp luật có liên quan; tham gia với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác.

2. Công dân chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin, phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo do mình cung cấp; chấp hành quyết định hợp pháp của cộng đồng dân cư và cơ quan có thẩm quyền.

Điều 5. Biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, dễ tiếp cận.

2. Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, Trưởng thôn, Ban công tác Mặt trận và lực lượng trực tiếp tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Nêu cao trách nhiệm người đứng đầu; gắn kết quả thực hiện dân chủ với cải cách hành chính, chuyển đổi số, chất lượng phục vụ và mức độ hài lòng của Nhân dân.

4. Bảo đảm điều kiện cần thiết cho việc công khai thông tin, đối thoại, lấy ý kiến, kiểm tra, giám sát theo dự toán và quy định của pháp luật.

5. Phát huy giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng.

Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm

Các hành vi bị nghiêm cấm trong thực hiện dân chủ ở cơ sở thực hiện theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các quy định pháp luật có liên quan. Cơ quan, đơn vị, cá nhân không được cản trở, gây khó khăn, đe dọa, trù dập, trả thù người thực hiện quyền dân chủ; không được lợi dụng việc thực hiện dân chủ để vi phạm pháp luật.

Điều 7. Xử lý vi phạm

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở thì tùy tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định của pháp luật; trường hợp gây thiệt hại phải thực hiện trách nhiệm bồi thường theo quy định.

2. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm kịp thời kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm thuộc phạm vi quản lý.

Chương II
THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở XÃ TÂN HƯNG

Điều 8. Nội dung chính quyền xã phải công khai

1. Trừ thông tin thuộc bí mật nhà nước hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân xã công khai đầy đủ các nội dung tại Điều 11 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và pháp luật chuyên ngành. Các nhóm thông tin gồm: kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; ngân sách; đất đai, quy hoạch, dự án đầu tư; quy chế dân chủ, nhiệm vụ và quy tắc ứng xử; quỹ, khoản đóng góp, tài sản công; chính sách hỗ trợ, an sinh xã hội; nghĩa vụ quân sự; kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và lấy phiếu tín nhiệm; lấy ý kiến Nhân dân; phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính; thủ tục hành chính và nội dung khác theo quy định.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân xã, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm xác định nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách phải công khai; chuẩn bị thông tin, tài liệu chính xác, đầy đủ và chuyển đầu mối công khai hoặc trực tiếp công khai theo quy định.

3. Khi thông tin đã công khai có thay đổi, được đính chính, bổ sung hoặc hết hiệu lực, cơ quan chủ trì có trách nhiệm cập nhật kịp thời và bảo đảm Nhân dân có thể tra cứu thông tin còn giá trị.

4. Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch công khai thông tin, xác định nội dung, hình thức, thời điểm, thời hạn và cơ quan thực hiện. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo Ủy ban nhân dân xã về kết quả thực hiện.

Điều 9. Hình thức, thời điểm và thời gian công khai

1. Hình thức công khai thực hiện theo Điều 12 và Điều 13 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, gồm niêm yết; đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của chính quyền địa phương cấp xã; hệ thống truyền thanh; thông qua Trưởng thôn; gửi văn bản; hội nghị trao đổi, đối thoại; tiếp công dân, tiếp xúc cử

tri; thông báo qua các tổ chức; mạng viễn thông, mạng xã hội hoạt động hợp pháp và các hình thức khác theo quy định.

2. Thông tin phải được đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của xã khi đã thiết lập. Hình thức công khai bổ sung không thay thế hình thức bắt buộc theo pháp luật.

3. Thời điểm công khai thực hiện theo pháp luật chuyên ngành. Trường hợp pháp luật chưa quy định thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai, Ủy ban nhân dân xã phải tổ chức công khai thông tin.

4. Thông tin tại các khoản 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 và 12 Điều 11 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở được niêm yết tại trụ sở Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở thôn ít nhất 30 ngày liên tục, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Thông tin tại khoản 4 và khoản 13 Điều 11 của Luật được niêm yết thường xuyên tại trụ sở Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, cập nhật khi có thay đổi.

5. Thông tin tại các khoản 7, 8, 9, 10, 11 và 12 Điều 11 của Luật được công khai trên hệ thống truyền thanh của xã (nếu có) ít nhất 03 ngày liên tục và gửi trưởng các thôn để thông báo đến Nhân dân. Việc thông báo tại thôn thực hiện bằng hình thức phù hợp theo Điều 13 của Luật.

6. Danh sách nội dung đã công khai, kèm hình thức và thời gian thực hiện, được lập, cập nhật theo từng quý và niêm yết tại trụ sở Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở thôn. Cơ quan thực hiện lưu hồ sơ công khai theo quy định về văn thư, lưu trữ.

7. Trường hợp pháp luật có quy định khác về hình thức, cách thức công khai đối với nội dung thông tin cụ thể thì thực hiện theo quy định đó.

Điều 10. Nội dung Nhân dân bàn và quyết định

Cộng đồng dân cư bàn và quyết định các nội dung theo Điều 15 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, gồm:

1. Chủ trương, mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình công cộng trong phạm vi địa bàn và các công việc tự quản của cộng đồng dân cư.

2. Việc thu, chi, quản lý các khoản đóng góp của Nhân dân tại cộng đồng dân cư ngoài các khoản đã được pháp luật quy định; việc quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản, quỹ được giao quản lý hoặc tiếp nhận từ các nguồn tài trợ, ủng hộ hợp pháp khác.

3. Nội dung hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.

4. Bầu, cho thôi làm Trưởng thôn.

5. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định.

6. Các nội dung tự quản khác trong nội bộ cộng đồng dân cư không trái thuần phong, mỹ tục, đạo đức xã hội và quy định của pháp luật.

Điều 11. Tổ chức để Nhân dân bàn và quyết định

1. Đối với nội dung có phạm vi thực hiện trong toàn xã, việc đề xuất nội dung, lựa chọn hình thức và tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định thực hiện theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và chỉ đạo các cơ quan, Trưởng thôn chuẩn bị thông tin, tài liệu, phương án tổ chức.

2. Đối với nội dung chỉ có phạm vi thực hiện trong một thôn, Trưởng thôn phối hợp với Ban công tác Mặt trận ở thôn chuẩn bị, tổ chức để cộng đồng dân cư bàn, quyết định theo đúng thẩm quyền, trình tự, hình thức và tỷ lệ biểu quyết do pháp luật quy định.

3. Hình thức để Nhân dân bàn, quyết định gồm họp cộng đồng dân cư, phát phiếu lấy ý kiến hộ gia đình hoặc biểu quyết trực tuyến theo các Điều 17, 18, 19 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Nghị định số 59/2023/NĐ-CP. Nội dung tại các khoản 3, 4 và 5 Điều 10 Quy chế này được quyết định tại cuộc họp cộng đồng dân cư, trừ trường hợp tại điểm b khoản 1 Điều 19 của Luật. Biểu quyết trực tuyến chỉ áp dụng đối với nội dung tại khoản 6 Điều 10 Quy chế này khi đủ điều kiện luật định.

4. Tỷ lệ tán thành và hiệu lực của quyết định cộng đồng dân cư thực hiện theo Điều 21 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Đối với nội dung tại khoản 1 và khoản 2 Điều 10 Quy chế này, phải có từ hai phần ba tổng số đại diện hộ gia đình trở lên trong thôn tán thành; nếu có phạm vi thực hiện trong toàn xã, phải có từ hai phần ba tổng số thôn trở lên tán thành. Đối với nội dung tại các khoản 3, 4, 5 và 6 Điều 10 Quy chế này, phải có trên 50% tổng số đại diện hộ gia đình trong thôn tán thành. Không tính tỷ lệ tán thành chỉ trên số người dự họp.

5. Quyết định của cộng đồng dân cư được lập thành văn bản, ghi đầy đủ nội dung theo Điều 20 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày họp biểu quyết hoặc kết thúc thời hạn lấy ý kiến bằng phiếu, biểu quyết trực tuyến, quyết định được thông qua phải gửi đến Ủy ban nhân dân xã và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; đồng thời công khai đến Nhân dân theo quy định. Việc công nhận quyết định thuộc trường hợp phải công nhận thực hiện đúng thẩm quyền, thời hạn và điều kiện luật định.

6. Việc bầu, cho thôi làm Trưởng thôn thực hiện theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Nghị định số 59/2023/NĐ-CP và Quyết định số 48/2026/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên. Tổ chức, hoạt động của thôn thực

hiện theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và Quyết định số 48/2026/QĐ-UBND. Việc xây dựng, thông qua, công nhận và thực hiện hương ước, quy ước thực hiện theo Nghị định số 61/2023/NĐ-CP.

Điều 12. Trách nhiệm của Nhân dân trong việc tham gia bàn và quyết định

1. Tích cực tham gia họp, thảo luận, biểu quyết hoặc thực hiện quyền của hộ gia đình, cá nhân theo hình thức do pháp luật quy định; cung cấp thông tin trung thực và tôn trọng ý kiến hợp pháp của người khác.

Đại diện hộ gia đình có trách nhiệm tập hợp ý kiến của các thành viên để tham gia bàn, quyết định và thông tin lại kết quả. Thành viên có ý kiến khác được đăng ký dự họp để trình bày ý kiến theo quy định.

2. Cân nhắc lợi ích chung của cộng đồng, khả năng đóng góp và điều kiện thực tế; không ép buộc, phân biệt đối xử hoặc gây áp lực trái pháp luật đối với người có ý kiến khác.

3. Chấp hành quyết định hợp pháp của cộng đồng dân cư; giám sát việc tổ chức thực hiện và phản ánh, kiến nghị khi phát hiện dấu hiệu vi phạm.

Điều 13. Nội dung Nhân dân tham gia ý kiến

Nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 25 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, gồm:

1. Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cấp xã; phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất; các đề án, phương án phát triển ngành, nghề và tổ chức dân cư thuộc trường hợp pháp luật quy định lấy ý kiến.

2. Dự thảo quy hoạch sử dụng đất, phương án điều chỉnh và việc quản lý, sử dụng quỹ đất được giao cho Ủy ban nhân dân xã quản lý.

3. Chủ trương, chính sách và phương án liên quan đến đầu tư, xây dựng, đất đai, xử lý chất thải, bảo vệ môi trường, bồi thường, giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư đối với các dự án thuộc trường hợp pháp luật quy định phải lấy ý kiến.

4. Dự thảo đề án về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính; thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên thôn và sắp xếp cộng đồng dân cư theo quy định.

5. Dự thảo quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân xã có liên quan đến lợi ích cộng đồng theo quy định của pháp luật.

6. Dự thảo quy hoạch đô thị và nông thôn.

7. Dự thảo quy chế thực hiện dân chủ ở xã; dự thảo quy chế thực hiện dân chủ trong từng lĩnh vực, nội dung hoạt động cụ thể tại xã (nếu có).

8. Dự thảo quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của công dân là đối tượng thi hành trên địa bàn xã, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

9. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật, Quy chế này, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi chính quyền cấp xã xét thấy cần lấy ý kiến Nhân dân.

Điều 14. Trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến Nhân dân

1. Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch lấy ý kiến đối với nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của cấp xã, xác định rõ nội dung, đối tượng, phạm vi, hình thức, thời gian, cơ quan chủ trì tổng hợp và trách nhiệm tiếp thu, giải trình; gửi kế hoạch đến Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã theo quy định. Đối với nội dung thuộc thẩm quyền cơ quan cấp trên, Ủy ban nhân dân xã tổ chức lấy ý kiến theo yêu cầu, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Thời gian lấy ý kiến Nhân dân ít nhất là 20 ngày kể từ ngày công khai nội dung lấy ý kiến. Trường hợp pháp luật có quy định cụ thể thời hạn khác thì thực hiện theo quy định đó.

3. Việc lấy ý kiến thực hiện thông qua hội nghị trao đổi, đối thoại; họp cộng đồng dân cư; phát phiếu; hòm thư, đường dây nóng; cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, mạng viễn thông, mạng xã hội hoạt động hợp pháp và các hình thức khác theo Điều 26 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Đối với nội dung có hình thức, cách thức lấy ý kiến bắt buộc thì phải thực hiện đúng quy định.

4. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm tổng hợp trung thực, đầy đủ ý kiến; nghiên cứu tiếp thu; công khai kết quả tổng hợp, nội dung tiếp thu, giải trình; báo cáo cơ quan có thẩm quyền trước khi quyết định. Trường hợp quyết định có nội dung khác với ý kiến của đa số Nhân dân thì phải giải trình, nêu rõ lý do theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân xã tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân xã về việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân và kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ gần nhất; đồng thời gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã để giám sát.

Điều 15. Trách nhiệm của Nhân dân trong việc tham gia ý kiến

1. Công dân thực hiện trách nhiệm tham gia ý kiến theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và người hoạt động tại cộng đồng phát huy tính gương mẫu, trách nhiệm trong phạm vi pháp luật quy định.

2. Cá nhân, hộ gia đình tham dự hoặc cử đại diện tham dự các cuộc họp, hội nghị lấy ý kiến theo quy định; cung cấp thông tin trung thực, có căn cứ.

3. Công dân có quyền theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu và tổ chức thực hiện quyết định của cơ quan có thẩm quyền đối với nội dung đã lấy ý kiến.

Điều 16. Nội dung kiểm tra, giám sát

1. Công dân kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà cộng đồng dân cư đã bàn và quyết định theo pháp luật.

2. Công dân giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở; việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền xã, cán bộ, công chức và người tham gia hoạt động ở thôn theo phạm vi pháp luật quy định.

3. Nội dung kiểm tra, giám sát thực hiện theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và pháp luật có liên quan, tập trung vào việc công khai, minh bạch; tiếp thu, giải trình; quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, các khoản đóng góp; thực hiện dự án đầu tư; giải quyết thủ tục hành chính, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Điều 17. Hình thức kiểm tra, giám sát và xử lý kết quả

1. Công dân trực tiếp kiểm tra, giám sát thông qua việc tiếp cận thông tin công khai, tham dự hội nghị, họp cộng đồng dân cư, đối thoại, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và các hình thức hợp pháp khác.

2. Công dân thực hiện kiểm tra, giám sát thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và các tổ chức đại diện hợp pháp khác.

3. Khi phát hiện dấu hiệu vi phạm, công dân thực hiện quyền kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kiểm tra, xử lý theo quy định.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tiếp nhận kiến nghị, phản ánh có trách nhiệm xem xét, giải quyết, trả lời hoặc chuyển đúng cơ quan có thẩm quyền; không được cản trở, gây khó khăn, trả thù hoặc trù dập người thực hiện quyền kiểm tra, giám sát.

Điều 18. Trách nhiệm bảo đảm để Nhân dân kiểm tra, giám sát

1. Ủy ban nhân dân xã duy trì các kênh tiếp nhận góp ý, kiến nghị, phản ánh; công khai đầu mối, phương thức tiếp nhận và quy trình xử lý để Nhân dân thuận tiện sử dụng. Việc tiếp nhận, xử lý phải được theo dõi, xác định cơ quan chịu trách nhiệm và thông tin kết quả đến người kiến nghị, phản ánh theo quy định.

2. Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm cung cấp kịp thời thông tin, tài liệu theo quy định; giải trình, trả lời kiến nghị; thực hiện hoặc kiến nghị biện pháp khắc phục sau kiểm tra, giám sát.

3. Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tạo điều kiện để Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm điều kiện hoạt động theo dự toán và quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Nghị định số 59/2023/NĐ-CP. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã thực hiện việc công nhận, hướng dẫn hoạt động theo thẩm quyền; Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, đơn vị phối hợp cung cấp tài liệu, giải trình, xem xét kiến nghị và bảo đảm điều kiện hoạt động theo quy định.

Chương III
HÌNH THỨC THỰC HIỆN DÂN CHỦ VÀ ĐỐI THOẠI

Điều 19. Thực hiện dân chủ trực tiếp và đối thoại

1. Công dân thực hiện dân chủ trực tiếp bằng các hình thức theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và pháp luật có liên quan: tiếp cận thông tin; tham dự hội nghị, họp cộng đồng dân cư, đối thoại; bàn, biểu quyết, tham gia ý kiến; kiểm tra, giám sát; kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo.

2. Khuyến khích sử dụng nền tảng số, biểu mẫu điện tử, khảo sát trực tuyến và mạng xã hội hoạt động hợp pháp để mở rộng sự tham gia, với điều kiện bảo đảm xác thực, an toàn thông tin và không thay thế hình thức bắt buộc khi pháp luật không cho phép.

3. Ít nhất mỗi năm một lần, hoặc khi có ít nhất 10% tổng số cử tri của xã yêu cầu, hoặc khi cần thiết, chính quyền địa phương xã tổ chức hội nghị đối thoại với Nhân dân bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc thông qua mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật.

4. Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổ chức hội nghị đối thoại, cùng đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì; mời đại diện cấp ủy xã tham gia. Thời gian, địa điểm, nội dung và cách thức tham dự được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng chậm nhất 07 ngày trước ngày tổ chức.

5. Kết quả hội nghị đối thoại được Ủy ban nhân dân xã thông báo đến Nhân dân qua các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở chính quyền xã và gửi trưởng các thôn chậm nhất 10 ngày kể từ ngày tổ chức. Các cơ quan, đơn vị được giao giải quyết ý kiến, kiến nghị sau đối thoại theo dõi, báo cáo kết quả; nội dung vượt thẩm quyền được chuyển hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

6. Trưởng thôn triệu tập, chủ trì hội nghị định kỳ của cộng đồng dân cư mỗi năm một lần vào thời gian cuối năm; thành phần, nội dung và trình tự tổ chức

thực hiện theo Điều 33 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Nghị định số 59/2023/NĐ-CP.

Điều 20. Thực hiện dân chủ thông qua đại diện

1. Nhân dân thực hiện quyền dân chủ thông qua đại biểu Hội đồng nhân dân; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên; Ban công tác Mặt trận ở thôn; Ban Thanh tra nhân dân; Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và các tổ chức đại diện hợp pháp khác.

2. Các chủ thể đại diện thực hiện việc tiếp nhận, tổng hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân; theo dõi việc giải quyết và thông tin kết quả theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân

1. Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về bảo đảm thực hiện dân chủ và giám sát theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn; chỉ đạo việc công khai, lấy ý kiến, tiếp nhận và giải quyết kiến nghị, phản ánh; định kỳ đánh giá kết quả thực hiện và xử lý vấn đề thuộc thẩm quyền. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện; kịp thời chấn chỉnh sai sót và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân; tham gia tổ chức lấy ý kiến, đối thoại; thực hiện giám sát, phản biện xã hội và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

4. Phòng Văn hóa - Xã hội là đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân xã theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế; chủ trì công tác tuyên truyền, phổ biến; phối hợp tổng hợp tình hình, kết quả, khó khăn, vướng mắc; tham mưu sơ kết, tổng kết và đề xuất biện pháp nâng cao chất lượng thực hiện dân chủ ở cơ sở.

5. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ về xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật theo chức năng được giao; tham mưu kế hoạch công khai thông tin chung của Ủy ban nhân dân xã; phối hợp tổ chức đối thoại, tiếp công dân, theo dõi giải quyết kiến nghị, phản ánh và bảo đảm điều kiện phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã.

6. Phòng Kinh tế chủ trì chuẩn bị, tham mưu công khai, lấy ý kiến và giải trình đối với thông tin thuộc lĩnh vực kinh tế, ngân sách, tài sản công, đất đai, xây dựng, quy hoạch, môi trường và các lĩnh vực được giao; phối hợp tham mưu

bố trí, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện dân chủ ở cơ sở đúng quy định.

7. Trung tâm Phục vụ hành chính công công khai thủ tục hành chính, quy trình, thời hạn, phí, lệ phí và kết quả giải quyết theo quy định; tiếp nhận, chuyển xử lý phản ánh, kiến nghị; tổ chức đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

8. Các cơ quan, đơn vị khác thuộc Ủy ban nhân dân xã chuẩn bị, công khai thông tin; tổ chức hoặc phối hợp lấy ý kiến, đối thoại; cung cấp tài liệu phục vụ kiểm tra, giám sát; xử lý, giải trình đối với nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách.

9. Trưởng thôn phối hợp với Ban công tác Mặt trận và các tổ chức ở thôn tổ chức để Nhân dân thực hiện quyền dân chủ tại cộng đồng; thực hiện việc thông báo, công khai, lập biên bản, báo cáo, lưu giữ tài liệu và phản ánh kịp thời ý kiến của Nhân dân đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

10. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm gương mẫu chấp hành; thực hiện trách nhiệm giải trình trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn; không né tránh, đùn đẩy hoặc hạn chế trái pháp luật quyền làm chủ của Nhân dân.

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, đơn vị và trưởng các thôn theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Quy chế; tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo cấp có thẩm quyền theo thời hạn, nội dung yêu cầu. Hồ sơ được lưu tại cơ quan chủ trì từng nội dung và cung cấp cho đầu mối tổng hợp khi có yêu cầu. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã thực hiện kiểm tra, rà soát văn bản theo chức năng.

2. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới kể từ ngày văn bản đó có hiệu lực, trừ trường hợp có quy định chuyển tiếp khác.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, cơ quan, đơn vị, Trưởng thôn và tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh bằng văn bản về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét việc sửa đổi, bổ sung Quy chế theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.